

Số: 29/CV-CID

V/v: *Giải trình chênh lệch BCTC giữa niên  
độ 2015 giữa BCTC soát xét và BCTC tự lập*

Hải Phòng, ngày 13 tháng 8 năm 2015

**Kính gửi : -ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
-SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty cổ phần xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng.

Theo quy định về việc công bố thông tin định kỳ của các tổ chức niêm yết, trường hợp kết quả hoạt động kinh doanh giữa 2 kỳ báo cáo có biến động thì Công ty niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường trong báo cáo tài chính quý. Theo đó, Công ty cổ phần xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng giải trình về kết quả kinh doanh giữa BCTC của công ty tự lập với BCTC đã được kiểm toán năm 2015 như sau.

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015 VND BCTC kiểm toán (I)	Năm 2015 VND BCTC công ty tự lập (II)	Chênh lệch (I - II)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	721.441.686	721.441.686	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	<b>721.441.686</b>	<b>721.441.686</b>	0
4. Giá vốn hàng bán	11	840.080.664	695.141.839	144.938.825
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	<b>(118.638.978)</b>	<b>26.299.847</b>	<b>(144.938.825)</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	59.069.966	52.819.099	6.250.867
7. Chi phí tài chính	22	0	0	0
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	0	0
8. Chi phí bán hàng	24	0	0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	653.099.155	645.253.441	7.845.714
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	<b>(712.668.167)</b>	<b>(566.134.495)</b>	<b>(146.533.672)</b>
11. Thu nhập khác	31	49.455.454	49.455.454	0
12. Chi phí khác	32	13.398.544	13.343.839	54.705
13. Lợi nhuận khác	40	<b>36.056.910</b>	<b>36.111.615</b>	<b>(54.705)</b>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	<b>(676.611.257)</b>	<b>(530.022.880)</b>	<b>(146.588.377)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	<b>(676.611.257)</b>	<b>(530.022.880)</b>	<b>(146.588.377)</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

\*Chỉ tiêu giá vốn hàng bán(mã số 02):

Điều chỉnh tăng do ghi nhận trích trước phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phí bảo lãnh tiền tạm ứng theo hợp đồng giao thầu số 58/HĐTP là : 78.268.428đ

Điều chỉnh tăng do ghi nhận giá vốn bán công loe D1000 theo hợp đồng mua bán số 10/2015 là: 26.897.669đ

Điều chỉnh giảm do phân loại lại cho đúng tiền thuê đất đang ghi nhận hết vào tài khoản giá vốn (TK 632) về tài khoản chi phí quản lý (TK 642) và tài khoản chi phí khác ( TK 811) là: -113.684.710đ

Điều chỉnh khấu hao phân bổ cho đúng bộ phận là : 39.772.728đ

Tổng điều chỉnh = 78.268.428đ + 26.897.669đ – 113.684.710 + 39.772.728đ= 31.254.115

\*Chỉ tiêu doanh thu hoạt động tài chính(mã số 21):

Điều chỉnh tăng do dự thu lãi tiền gửi kỳ hạn ngân hàng là : 6.200.000đ

Điều chỉnh tăng lãi tài khoản tiền gửi ngân hàng (đánh giá chênh lệch tỷ giá ngoại tệ) là : 50.867đ

Tổng điều chỉnh tăng = 6.200.000đ + 50.867đ = 6.250.867đ

\*Chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp (mã số 25):

Điều chỉnh tăng ghi nhận tiền thuê đất với diện tích đất sử dụng làm văn phòng công ty ( tương ứng với khoản điều chỉnh giảm giá vốn tiền thuê đất nói trên) là : 16.348.468đ

Điều chỉnh tăng ghi nhận trích trước tiền điện, tiền nước, tiền điện thoại phải trả tới hết ngày 30/06/2015 là : 7.845.714đ

Tổng điều chỉnh tăng = 16.348.468đ + 7.845.714đ = 24.194.182đ

\*Chỉ tiêu chi phí khác(mã số 32):

Điều chỉnh tăng ghi nhận tiền thuê đất với diện tích đất hiện không sử dụng cho thuê ( tương ứng với khoản điều chỉnh giảm giá vốn tiền thuê đất nói trên) là : 97.336.242đ

Điều chỉnh tăng ghi nhận khoản phải trả tiền bảo hiểm là : 54.705đ

Tổng điều chỉnh tăng = 97.336.242đ + 54.705đ = 97.390.947đ

Trên đây là nguyên nhân dẫn tới chênh lệch làm giảm lợi nhuận sau thuế của BCTC năm 2015 kiểm toán so với BCTC công ty tự lập là **(146.588.377)**. Vậy Công ty xin báo cáo tới Quý cơ quan đợc biết!

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ  
PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên

- Lưu TV